

Xây dựng chỉ số căng thẳng Mỹ - Trung từ truyền thông Việt Nam **Constructing US - China tension index from Vietnamese media**

Lê Hoàng Anh, Nguyễn Phúc Bảo, Lê Chí Bảo, Thái Doãn Thành Vinh, Lê Đức Phát
Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh

Tác giả liên hệ: Lê Hoàng Anh. E-mail: anhhlh_vnc@hub.edu.vn

Tóm tắt: Nghiên cứu này phát triển chỉ số UCTV (U.S.-China Tension Index from Vietnamese Media) nhằm định lượng mức độ căng thẳng Trung-Mỹ từ góc nhìn truyền thông Việt Nam. Dữ liệu bao gồm hơn 700.000 bài báo kinh tế, thu thập trong giai đoạn 2014-2023 từ năm nguồn báo kinh tế lớn, sử dụng kỹ thuật thu thập dữ liệu tự động (web scraping) kết hợp với thư viện Python newspaper3k, sau đó được sàng lọc thông qua danh mục từ khóa và thẩm định thủ công. Kết quả phân tích cho thấy dữ liệu từ năm nguồn của UCTV đạt độ tin cậy cao, với tính nhất quán nội tại được xác nhận qua hệ số Cronbach's Alpha. Chỉ số này thể hiện sự tương đồng đáng kể với chỉ số UCT (U.S.-China Tension Index) của Mỹ và chỉ số GEPU (Global Economic Policy Uncertainty Index), trong khi không ghi nhận mối tương quan rõ rệt với chỉ số GPR (Geopolitical Risk Index). UCTV ghi nhận các biến động lớn liên quan đến các sự kiện địa chính trị quan trọng ảnh hưởng đến Việt Nam, chẳng hạn như vụ giàn khoan HD-981 (tháng 5/2014) và Chiến tranh Thương mại Trung-Mỹ (2018-2019). Nghiên cứu không chỉ cung cấp một công cụ định lượng hiệu quả hỗ trợ doanh nghiệp và chính phủ Việt Nam trong việc đánh giá rủi ro địa chính trị và xây dựng chiến lược dài hạn trong bối cảnh bất ổn toàn cầu, mà còn mang lại một góc nhìn rõ ràng hơn về diễn biến căng thẳng Trung-Mỹ qua lăng kính truyền thông nội địa. Hơn nữa, UCTV có tiềm năng trở thành nền tảng thúc đẩy các nghiên cứu tương tự trong các lĩnh vực khác, mở rộng ứng dụng của dữ liệu truyền thông trong phân tích định lượng.

Từ khóa: *Căng thẳng Mỹ - Trung; chỉ số GEPU; Python; Truyền thông*

Abstract: This study develops the UCTV (U.S.-China Tension Index from Vietnamese Media) to quantify the level of U.S.-China tension from the perspective of Vietnamese media. The dataset comprises over 700,000 economic news articles collected from five major Vietnamese economic news sources during the period of 2014–2023, utilizing automated data collection techniques (web scraping) combined with the Python newspaper3k library, followed by filtering through a keyword catalog and manual validation. Analytical results demonstrate that the data from the five sources underpinning UCTV exhibit high reliability, with internal consistency confirmed by a Cronbach's Alpha coefficient. The index shows significant alignment with the UCT (U.S.-China Tension Index) of the United States and the GEPU (Global Economic Policy Uncertainty Index), while no clear correlation is observed with the GPR (Geopolitical Risk Index). UCTV captures substantial fluctuations associated with key geopolitical events impacting Vietnam, such as the HD-981 oil rig incident (May 2014) and the U.S.-China Trade War (2018–2019). This research not only provides an effective quantitative tool to assist Vietnamese businesses and government in assessing geopolitical risks and formulating long-term strategies amid global instability, but also offers a clearer perspective on the dynamics of U.S.-China tension through the lens of domestic media. Furthermore, UCTV holds the potential to serve as a foundation for advancing similar studies in other domains, broadening the application of media data in quantitative analysis.

Keywords: *Communication; GEPU index; Python; US-China tensions*

1. Đặt vấn đề nghiên cứu

Song song với sự phát triển vượt bậc của hai siêu cường thế giới – Mỹ và Trung Quốc, thế giới đã và đang chứng kiến mối quan hệ leo thang căng thẳng của họ ở những năm gần đây trên nhiều lĩnh vực, bao gồm chiến tranh thương mại, tranh chấp kỹ thuật công nghệ, và đối đầu địa chính trị tại khu vực Châu Á – Thái Bình Dương. Từ đầu năm 2018, cuộc chiến thương mại chính thức nổ ra với động thái đầu tiên về phía Mỹ khi áp đặt thuế quan lên hàng hóa Trung Quốc mà cụ thể là hàng nhập khẩu có chứa các công nghệ quan trọng về mặt công nghiệp (USTR, 2018), kéo theo các biện pháp trả đũa từ phía Trung Quốc. Chiến tranh thương mại đã làm gián đoạn nghiêm trọng chuỗi cung ứng trên toàn cầu [1]. Như “Châm dùi vào lửa”, các sự kiện châm ngòi như căng thẳng ở Biển Đông, lệnh cấm vận đối với Huawei, cạnh tranh ảnh hưởng tại các tổ chức quốc tế, ... càng làm trầm trọng hơn mức độ bất ổn của mối quan hệ Trung – Mỹ. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn có được cơ hội rất lớn để phát triển kinh tế trong giai đoạn căng thẳng leo thang. Việt Nam đang sẵn sàng trở thành một nhân tố ngày càng quan trọng trong nền kinh tế toàn cầu và là đối tác kinh tế quan trọng của Hoa Kỳ, nhiều chuyên gia tin rằng Việt Nam được hưởng lợi rất nhiều từ cuộc chiến thương mại mà điển hình là mặt hàng xuất khẩu ở thị trường Hoa Kỳ gia tăng, trong khi đó, ở phía Trung Quốc chứng kiến sự giảm đáng kể cho thấy rằng nhiều hàng hóa và dịch vụ của Việt Nam có thể thay thế sản phẩm của Trung Quốc tại thị trường Hoa Kỳ [2]. Song, vẫn còn nhiều thách thức đặt ra cho Việt Nam. Do đó, câu hỏi đặt ra là: Trong giai đoạn căng thẳng của cuộc chiến thương mại Trung – Mỹ, liệu có một yếu tố đo lường nào có thể đánh giá được mức ảnh hưởng của cuộc chiến không? Nếu có, chỉ số dự báo ấy có thể giúp Việt Nam nhận thức được điểm mạnh, yếu của mình để từ đó dự phòng rủi ro khi các cuộc chiến tương tự có thể xảy ra trong tương lai không?

Truyền thông Việt Nam từ các tờ báo phổ biến như Tuổi Trẻ, Thanh Niên, Lao Động, ... đến các tờ báo Kinh tế - Tài chính lớn như Vneconomy, Đầu tư, Tạp chí tài chính, ... đóng vai trò quan trọng trong việc cập nhật, phổ biến thông tin, phản ánh và định hình

nhận thức của công chúng về căng thẳng Trung – Mỹ. Các bài báo liên tục cập nhật thông tin về chiến tranh thương mại, các chính sách kinh tế của Mỹ và Trung Quốc, từ đó đánh giá được tác động của chúng đến Việt Nam, trở thành nguồn dữ liệu đa dạng và đáng tin cậy để phân tích mức độ căng thẳng địa chính trị.

Đáng chú ý hơn nữa, truyền thông Việt Nam không chỉ ghi nhận các sự kiện như là các sự kiện riêng lẻ đơn thuần, cơ bản mà còn thể hiện mức độ nhạy cảm với các vấn đề địa chính trị bằng các từ ngữ có chủ ý (ví dụ: tần suất sử dụng các từ khóa như “chiến tranh thương mại”, “đối đầu Trung – Mỹ”, “leo thang căng thẳng”, ... hay giọng điệu tích cực, tiêu cực trong bài viết). Chính điều này đã làm cho dữ liệu truyền thông trở thành một công cụ đắc lực trong việc xây dựng chỉ số căng thẳng Trung – Mỹ, phản ánh góc nhìn từ Việt Nam – một quốc gia chịu đựng những ảnh hưởng từ căng thẳng nhưng vẫn giữ vai trò trung lập trong các quan hệ quốc tế. Nhận thức được tính cấp thiết của vấn đề, nhóm tác giả tiến hành phân tích ảnh hưởng của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung được đo lường bằng truyền thông Việt Nam thông qua việc xây dựng bộ chỉ số tần suất bất ổn bằng cách thu thập dữ liệu của 5 tờ báo kinh tế lớn uy tín trong giai đoạn 2014-2023.

Với việc giải quyết được mục tiêu đề ra, nghiên cứu sẽ trả lời được câu hỏi: Liệu chỉ số UCTV, được xây dựng từ dữ liệu truyền thông Việt Nam, có thể phản ánh chính xác mức độ căng thẳng Trung-Mỹ từ góc nhìn nội tại của một quốc gia trung lập không? Chỉ số này có sự khác biệt thế nào khi so sánh với các chỉ số khác như UCT, EPU và GPR không? Việc phát triển UCTV từ truyền thông Việt Nam sẽ đóng góp giá trị lý thuyết, thực tiễn và mở ra tiềm năng xây dựng các công cụ định lượng tương tự cho các lĩnh vực khác trong nước.

Về tính học thuật và khả dụng, theo hiểu biết của chúng tôi, đây là một trong những bài nghiên cứu đầu tiên về xây dựng bộ chỉ số căng thẳng Trung - Mỹ mà thông qua đó, bài nghiên cứu phản ánh được mức độ tiếp xúc từ truyền thông Việt Nam. Bài nghiên cứu đưa ra một bộ chỉ số cùng với phương pháp đo lường có hệ thống thông qua việc đánh giá kỹ

lường các yếu tố đầu vào, đặc biệt là đưa ra chỉ số bất ổn để đo lường tác động căng thẳng Trung – Mỹ, từ đó tính toán được mức độ tiếp xúc với ảnh hưởng của căng thẳng Mỹ-Trung từ truyền thông Việt Nam (UCTV) giúp cho việc đánh giá chính xác hơn mức độ quan ngại của công chúng với các sự kiện địa chính trị nổi bật.

Về mặt lý thuyết, nghiên cứu góp phần làm rõ sự tác động giữa yếu tố kinh tế, địa chính trị giữa hai siêu cường kinh tế Trung – Mỹ từ góc nhìn của Việt Nam.

Về mặt thực tiễn, kết quả nghiên cứu có thể cung cấp các khuyến nghị có tính hiệu quả cao cho doanh nghiệp, chính phủ Việt Nam nhằm xây dựng chính sách hỗ trợ, giúp ứng phó với các rủi ro từ căng thẳng Trung – Mỹ tốt hơn ở tương lai. Đặc biệt hơn, việc sử dụng chỉ số căng thẳng được xây dựng lên từ truyền thông giúp phản ánh góc nhìn nội tại Việt Nam, phù hợp với thực tế kinh tế - xã hội của đất nước. Ngoài ra việc xây dựng chỉ số từ truyền thông của nhóm tác giả có thể là nguồn tham khảo để phát triển các chỉ số khác về nhiều lĩnh vực xã hội cho các nghiên cứu sau này.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Xây dựng chỉ số căng thẳng Trung-Mỹ từ truyền thông Việt Nam

Trong nghiên cứu này, hơn 700.000 ấn phẩm được thu thập và xử lý từ năm nguồn truyền thông Việt Nam có uy tín, bao gồm: Báo Kinh tế Đô thị, Báo Đầu Tư, Tạp chí Tài chính, Tạp chí Doanh nhân Sài Gòn, và Tạp chí Kinh tế Việt Nam trong khoảng thời gian từ tháng 1/2014 đến tháng 12/2023. Với sự tập trung vào các lĩnh vực chuyên môn như kinh tế vĩ mô, chính trị, thị trường tài chính, và quan hệ kinh tế quốc tế. Chất lượng thông tin và độ chính xác trong báo cáo của chúng được đảm bảo rằng dữ liệu thu thập được có giá trị học thuật và đáng tin cậy. Điều này đặc biệt quan trọng trong một nghiên cứu định lượng, yêu cầu tính khách quan và độ chính xác của dữ liệu đầu vào đóng vai trò then chốt trong việc xây dựng các chỉ số hoặc phân tích xu hướng.

Để thu thập dữ liệu từ các nguồn trên, chúng tôi sử dụng phương pháp thu thập dữ liệu tự động (web scraping) thông qua sitemap của các trang web. Sitemap là một tệp tin hoặc một trang web đặc biệt được thiết kế

để liệt kê các URL của một trang web, nhằm hỗ trợ các công cụ tìm kiếm dễ dàng thu thập thông tin và lập chỉ mục nội dung của trang web đó. Phương pháp này đảm bảo tính hệ thống và toàn diện trong quá trình thu thập dữ liệu, đồng thời cho phép tái tạo kết quả một cách nhất quán. Tuy nhiên, phương pháp này cũng đi kèm với một số giới hạn. Không phải tất cả các trang web của các tờ báo đều cung cấp sitemap và sitemap cũng có thể không đầy đủ hoặc thiếu các dữ liệu để xây dựng chỉ số. Vì vậy, chúng tôi chỉ sử dụng những sitemap phù hợp và chứa đủ dữ liệu cần thiết trong giai đoạn nghiên cứu. Điều này tuy có thể thu hẹp phạm vi dữ liệu thu thập được, nhưng đồng thời đảm bảo rằng dữ liệu được sử dụng có chất lượng cao, giảm thiểu nguy cơ sai lệch hoặc thiếu sót. Sau khi có danh sách bài báo thông qua sitemap, chúng tôi truy cập từng URL để thu thập nội dung bài báo bằng thư viện newspaper3k. Thư viện này cho phép trích xuất tiêu đề, nội dung đầy đủ, ngày xuất bản và các thông tin khác, đồng thời hỗ trợ tạo tóm tắt bài báo thông qua xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP), ngoài ra thư viện newspaper3k còn hỗ trợ ngôn ngữ tiếng việt qua đó giúp chúng tôi giảm bớt các tác vụ phức tạp.

Phương pháp xây dựng chỉ số và danh mục từ khóa để xây dựng chỉ số căng thẳng Mỹ-Trung Quốc dưới lăng kính truyền thông của Việt Nam được dựa trên nghiên cứu của Rogers và cộng sự [3]. Từ khóa phân loại các thuật ngữ được sử dụng trong nghiên cứu về căng thẳng Mỹ-Trung được chia thành ba nhóm: (i) các thuật ngữ liên quan đến Hoa Kỳ và Trung Quốc, (ii) các thuật ngữ liên quan đến các vấn đề tranh cãi trong mối quan hệ song phương, và (iii) các thuật ngữ gợi ý về căng thẳng. Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi cũng có sự điều chỉnh các từ khóa để phù hợp hơn với phong cách báo chí và bối cảnh Việt Nam bằng cách kiểm tra tần suất xuất hiện những bài liên quan đến chủ đề bằng từ khóa đó. Để bài báo được duyệt là đúng chủ đề về căng thẳng Trung- Mỹ, yêu cầu phải là có ít nhất một từ khóa trong mỗi nhóm. Danh sách từ khóa đầy đủ sẽ được trình bày trong phần mục lục.

Ngoài ra để đảm bảo tính chính xác của chỉ số, chúng tôi đã thực hiện các biện pháp loại bỏ những bài viết đáp ứng đủ điều kiện từ

khóa nhưng thuộc các lĩnh vực không liên quan như giải trí, phim, thể thao,... Quá trình này được thực hiện thông qua kết hợp lọc bằng thuật toán và kiểm tra thủ công để phát hiện và loại bỏ các trường hợp nhầm lẫn phức tạp hơn mà thuật toán có thể bỏ sót. Chỉ số UCTV hàng tháng được tính bằng tỷ lệ bài báo liên quan trên tổng số bài báo trong tháng đó, sau đó chuẩn hóa để trung bình đạt giá trị 100 trong toàn bộ thời gian nghiên cứu. Cuối cùng, chúng tôi tính trung bình có trọng số 5 trang báo này để tạo ra 1 chỉ số chung cuối cùng phản ánh căng thẳng Trung- Mỹ từ truyền thông Việt Nam.

2.2. Kiểm định sự nhất quán của dữ liệu bằng Cronbach's Alpha

Cronbach's Alpha, được Lee Cronbach giới thiệu lần đầu tiên vào năm 1951, là một chỉ số thống kê quan trọng trong việc đánh giá độ tin cậy của các thang đo hoặc bài kiểm tra [4]. Chỉ số này đo lường mức độ nhất quán nội bộ giữa các mục trong một thang đo, nhằm xác định xem các mục đó có cùng phản ánh một khái niệm chung hay không. Trong các lĩnh vực như tâm lý học, giáo dục và khoa học xã hội, Cronbach's Alpha đóng vai trò thiết yếu trong việc đảm bảo rằng các thang đo có độ tin cậy đủ để hỗ trợ các phân tích thống kê và đưa ra kết luận khoa học có giá trị.

Cronbach's Alpha được tính qua công thức:

$$\frac{k-1}{k} \left(1 - \frac{\sum \sigma_i^2}{\sigma_t^2} \right)$$

Trong đó:

k: số lượng mục

σ_i^2 : Phương sai của mỗi mục riêng rẽ

σ_t^2 :Phương sai tổng thể tất cả các mục

Công thức này phản ánh mối quan hệ giữa số lượng mục, phương sai của từng mục riêng lẻ và phương sai tổng thể của thang đo. Giá trị của Cronbach's Alpha dao động từ 0 đến 1, trong đó các giá trị cao hơn biểu thị mức độ nhất quán nội bộ tốt hơn giữa các mục. Theo Hoàng Trọng, & Chu Nguyễn Mộng Ngọc [5], ta có bảng phân loại giá trị Cronbach's Alpha như sau:

Bảng 1. Bảng giá trị Cronbach's Alpha

Phạm vi đánh giá	Đánh giá	Ghi chú
Dưới 0.6	Không chấp nhận được	Không đáng tin cậy, cần xem xét lại
0.6 - 0.69	Có thể sử dụng được	Cần cải thiện
0.7 - 0.79	Sử dụng được	Chấp nhận được trong nhiều nghiên cứu
0.8- 1.0	Tốt	Đáng tin cậy, phù hợp cho nghiên cứu

Nguồn: Hoàng Trọng, & Chu Nguyễn Mộng Ngọc

Trong nghiên cứu này, hệ số Cronbach's Alpha được sử dụng để đánh giá tính nhất quán nội tại của dữ liệu báo chí, một cách tiếp cận nhằm kiểm tra độ tin cậy của các bài báo trong việc đo lường khái niệm tiềm ẩn về mức độ căng thẳng Mỹ-Trung. Thông thường, Cronbach's Alpha được áp dụng để đánh giá tính nhất quán nội tại của các thang đo truyền thống, chẳng hạn như các câu hỏi khảo sát trong tâm lý học hoặc khoa học xã hội, nơi các mục được giả định là cùng phản ánh một khái niệm chung. Tuy nhiên, trong bối cảnh nghiên cứu này, chúng tôi xem mỗi bài báo hoặc dữ liệu trích xuất từ các bài báo như một "mục" trong thang đo, với mục tiêu đo lường một khái niệm tiềm ẩn duy nhất.

3. Kết quả nghiên cứu

Bảng 2. Kết quả chỉ số Cronbach's Alpha

Trang báo	Phương Sai	Alpha Nếu Loại Bỏ
Báo Kinh Tế Đô Thị	3747.761	0.825
Báo Đầu Tư	3575.763	0.869
Tạp chí Kinh Tế Việt Nam	2526.020	0.801
Tạp chí Tài Chính	2472.859	0.824
Tạp chí Doanh nhân Sài Gòn	1786.019	0.902
Tổng Kết	46961.357	
Hệ số Tương Quan Trung Bình Giữa Các Mục (Average Inter-Item Correlation):		0.582
Cronbach's Alpha		0.874

Nguồn: Tính toán của tác giả

Kết quả Cronbach's Alpha đạt 0.874 cho thấy thang đo có độ tin cậy tốt, đáp ứng tiêu chuẩn cần thiết để sử dụng trong nghiên cứu về mức độ căng thẳng Trung-Mỹ từ góc nhìn của truyền thông Việt Nam. Theo tiêu chuẩn được chấp nhận rộng rãi trong nghiên cứu khoa học

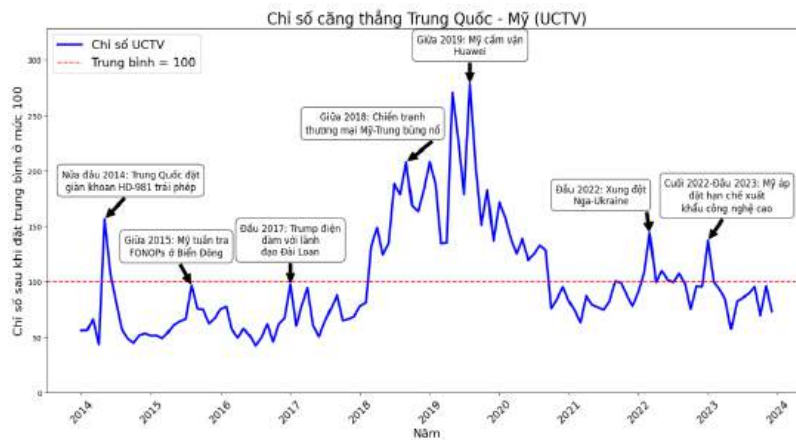
[6], giá trị Cronbach's Alpha từ 0.8 đến 0.9 được xem là tốt, đảm bảo rằng các mục trong thang đo có sự nhất quán nội tại cao và cùng đo lường một khái niệm chung. Hệ số tương quan trung bình giữa các mục đạt 0.582 càng củng cố nhận định này, vì giá trị này nằm trong khoảng lý tưởng (0.4 đến 0.6) theo George & Mallery [7], cho thấy các mục có mối liên hệ tích cực và đủ mạnh để đảm bảo tính đồng nhất, nhưng không quá cao đến mức gây dư thừa thông tin. Điều này phản ánh rằng các nguồn tin tức được chọn – bao gồm Báo Kinh tế Đô thị, Báo Đầu Tư, Tạp chí Tài chính, Tạp chí Doanh nhân Sài Gòn, và Tạp chí Kinh tế Việt Nam – có sự đồng nhất trong cách phản ánh các sự kiện địa chính trị, đồng thời vẫn giữ được sự đa dạng trong góc nhìn.

Tuy nhiên, phân tích cũng chỉ ra một số điểm cần lưu ý để cải thiện thang đo. Cụ thể, sự không đồng nhất về phương sai giữa các mục, đặc biệt là phương sai thấp của mục “Tạp chí Doanh nhân Sài Gòn” (1786.019 so với các mục khác dao động từ 2472.859 đến 3747.761), cho thấy mục này có mức độ biến thiên thấp hơn, có thể không đồng nhất hoàn toàn với các mục còn lại. Kết quả phân tích cho thấy nếu loại bỏ mục “Tạp chí Doanh nhân Sài Gòn”, Cronbach's Alpha tăng lên 0.902, đưa thang đo vào mức độ tin cậy rất tốt (≥ 0.9). Sự gia tăng này cho thấy mục này có thể làm giảm độ tin cậy tổng thể của thang đo, có lẽ do sự khác biệt trong nội dung hoặc cách tiếp cận báo chí của nguồn tin này.

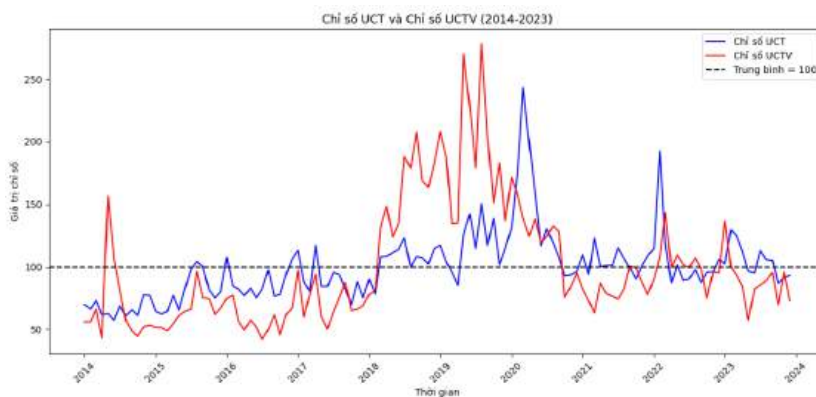
Mặc dù vậy, nhóm nghiên cứu quyết định không loại bỏ mục “Tạp chí Doanh nhân Sài Gòn” khỏi thang đo. Quyết định này dựa trên mục tiêu ban đầu của nghiên cứu là xây dựng một chỉ số căng thẳng Trung-Mỹ phản ánh góc nhìn đa dạng từ truyền thông Việt Nam. Việc giữ lại mục này giúp đảm bảo sự phong phú và toàn diện trong dữ liệu, vì Tạp chí Doanh nhân Sài Gòn, dù có mức độ biến thiên thấp hơn, vẫn cung cấp một góc nhìn độc đáo từ cộng đồng doanh nghiệp – một nhóm đối

tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các biến động địa chính trị. Hơn nữa, việc loại bỏ một mục chỉ dựa trên tiêu chí thống kê mà không xem xét ý nghĩa lý thuyết có thể làm giảm tính đại diện của thang đo, đặc biệt trong bối cảnh nghiên cứu này nhằm phản ánh sự đa dạng của truyền thông Việt Nam.

Chỉ số UCTV cơ bản hàng tháng, được trình bày trong Hình 1, phản ánh mức độ căng thẳng trong quan hệ Mỹ-Trung từ năm 2014 đến năm 2025, với giá trị trung bình được chuẩn hóa tại mức 100 (đường đứt nét đỏ). Chỉ số ghi nhận mức tăng đột biến đáng kể vào tháng 5 năm 2014, trùng với sự kiện Trung Quốc đặt giàn khoan HD-981 trái phép tại Biển Đông, gây căng thẳng ngoại giao trong khu vực. Sau đó, chỉ số giảm dần trước khi tăng trở lại vào giữa năm 2015, liên quan đến các hoạt động tuần tra đảm bảo tự do hàng hải (FONOPs) của Mỹ tại Biển Đông. Đầu năm 2017, chỉ số quay đầu tăng cao sau cuộc điện đàm giữa Tổng thống Mỹ Donald Trump và lãnh đạo Đài Loan. Trong giai đoạn tiếp theo, chỉ số UCTV ghi nhận các đợt tăng mạnh, cụ thể vào giữa năm 2018 khi Mỹ áp đặt các biện pháp trừng phạt thuế quan, vào tháng 12 năm 2018 sau vụ bắt giữ một giám đốc điều hành Huawei, và vào tháng 5-6 năm 2019 khi Mỹ leo thang thuế quan đối với hàng nhập khẩu Trung Quốc, đồng thời áp đặt lệnh cấm vận đối với Huawei. Một lần tăng đột biến khác được ghi nhận vào tháng 2 năm 2022, trùng với thời điểm bùng nổ chiến tranh ở Ukraine. Cuối cùng, chỉ số UCTV tăng mạnh vào giữa năm 2022 và đầu năm 2023, liên quan đến các hạn chế xuất khẩu công nghệ cao của Mỹ đối với Trung Quốc. Qua quá trình kiểm tra thủ công, chúng tôi nhận thấy chỉ số UCTV xác định khá đầy đủ các bài báo thảo luận về căng thẳng Mỹ-Trung, khẳng định tính đáng tin cậy của chỉ số này trong việc phản ánh các sự kiện địa chính trị quan trọng.



Hình 1. Chi số căng thẳng Mỹ-Trung Quốc (UCTV)(2014-2023)

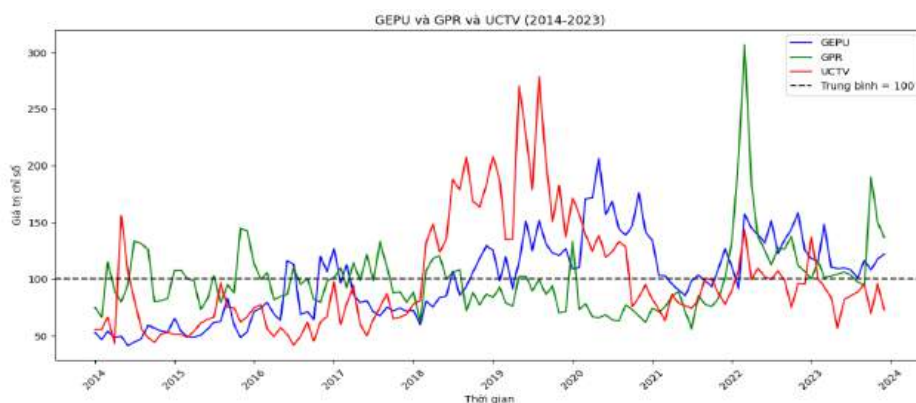


Hình 2. So sánh chỉ số UCTV và UCT (2014-2023)

2.3. Phân tích mối quan hệ giữa chỉ số UCTV và các chỉ số UCT của Mỹ, EPU, GPR

Hình 2 so sánh chỉ số UCTV của chúng tôi (đường đỏ) với UCT của Mỹ (đường xanh) trong giai đoạn 2014-2023, với giá trị trung bình có trọng số được chuẩn hóa về mức 100. Hệ số tương quan Pearson của 2 chỉ số là 0,5381. Chỉ số UCTV nhận được có khá nhiều sự tương đồng với chỉ số UCT của Mỹ. Diễn hình như giai đoạn từ cuối năm 2014 đến đầu năm 2018 cả 2 chỉ số đều có khá ít biến động và duy trì sự ổn định, giai đoạn 2021 đến 2023 hai chỉ số cũng có nhiều sự tương thích với nhau, nhưng thời điểm đầu 2022 trùng với sự kiện xung đột giữa Nga và Ukraina thì mức độ phản ứng của chỉ số UCT lại tăng đột biến hơn so với chỉ số UCTV mà chúng tôi xây dựng. Bên cạnh đó chỉ số của chúng tôi cũng có một vài giai đoạn không đồng nhất với nhau, chẳng hạn vào tháng 5 năm 2014, sự kiện Trung Quốc đặt giàn khoan HD-981 trái

phép tại Biển Đông, chỉ số UCTV của chúng tôi đã tăng đột biến nhưng UCT của Mỹ lại khá bàng quan với nó, chúng tôi đưa ra giả thuyết rằng việc này là do sự việc giàn khoan HD-981 có ảnh hưởng lớn đến cả Đông Nam Á nói chung và Việt Nam nói riêng, do đó truyền thông Việt Nam có xu hướng tập trung đưa ra nhiều ấn phẩm ở giai đoạn này nhiều hơn. Ở năm 2018 và 2019, suốt giai đoạn chiến tranh thương mại Mỹ-Trung, chỉ số UCTV của chúng tôi và chỉ số UCT của Mỹ có sự vận động khá tương đồng. Tuy nhiên vào năm 2020, UCT của Mỹ đạt mức cao nhất trong giai đoạn này, do Mỹ đổ lỗi cho Trung Quốc về nguồn gốc COVID-19, làm leo thang căng thẳng song phương, trong khi UCT của chúng tôi, dù vẫn ở mức trung bình, điều này xuất phát từ tâm điểm truyền thông ở Việt Nam chỉ tập trung đến tình trạng của dịch bệnh COVID-19 trong và ngoài nước, không đề cập đến trách nhiệm của ai làm lây lan dịch bệnh nhanh chóng trên thế giới.



Hình 3. So sánh chỉ số UCTV và GEPU, GPR(2014-2023)

Chỉ số UCTV, được thể hiện bằng đường màu đỏ trong Hình 1, phản ánh mức độ căng thẳng trong quan hệ Mỹ-Trung từ năm 2014 đến năm 2023 với giá trị trung bình chuẩn hóa tại mức 100. Dựa theo phương pháp của Baker, Bloom và Davis (2016) [8], chỉ số UCTV được so sánh với chỉ số bất định chính sách kinh tế toàn cầu (GEPU) của Davis (2016) [9] và chỉ số rủi ro địa chính trị (GPR) của Caldara và Iacoviello (2022) [10]. Kết quả cho thấy chỉ số UCTV có sự khác biệt đáng kể trong xu hướng so với các chỉ số này. Cụ thể, UCTV có sự đồng biến hạn chế với GEPU, chủ yếu trong giai đoạn chiến tranh thương mại Mỹ-Trung (2018-2019), khi căng thẳng ngoại giao và các cáo buộc lẫn nhau giữa hai quốc gia làm gia tăng bất định chính sách kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, trong giai đoạn khủng hoảng COVID-19, sự bất định kinh tế toàn cầu khiến chỉ số GEPU tăng cao hơn đáng kể vào năm 2020 so với chỉ số UCTV, vốn tập trung vào căng thẳng song phương Mỹ-Trung. Mặt khác, sự tương quan giữa chỉ số UCTV và GEPU đạt mức 0.4434 và có ý nghĩa thống kê, cho thấy vẫn tồn tại một mức độ tương đồng nhất định, nhưng không hoàn toàn đồng nhất giữa hai chỉ số này. Về chỉ số GPR, có sự đồng nhất giữa GPR và UCTV vào tháng 2/2022, sau xung đột tại Ukraine, khi cả hai chỉ số đều ghi nhận mức tăng đột biến, mặc dù mức biến động của GPR lớn hơn đáng kể so với UCTV. Tuy nhiên, xét về tổng thể, hai chỉ số này vẫn rất khác biệt do sự tương quan không có ý nghĩa thống kê.

4. Thảo luận và kết luận

Từ dữ liệu của 5 nguồn tin tức về kinh tế uy tín trong nước trong giai đoạn từ tháng 1/2014 đến tháng 12/2023, nghiên cứu đã cung cấp dữ liệu định tính đo lường căng thẳng Trung-Mỹ từ góc nhìn của truyền thông Việt Nam. Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng gia tăng, mối quan hệ đầy biến động giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc đã trở thành một yếu tố trung tâm trong việc định hình bức tranh kinh tế toàn cầu. Sự leo thang căng thẳng song phương, bắt đầu từ cuộc chiến thương mại năm 2018 cho đến các tranh chấp địa chính trị tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương, không chỉ làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu mà còn tạo ra những thách thức sâu rộng đối với các nhà hoạch định chính sách, nhà đầu tư và doanh nghiệp trên toàn thế giới.

Nghiên cứu này đã mang lại những giá trị quan trọng trong việc làm sáng tỏ tác động của căng thẳng Trung-Mỹ từ góc nhìn của Việt Nam, đồng thời cung cấp các công cụ và khuyến nghị thiết thực cho doanh nghiệp, chính phủ, và các nhà nghiên cứu. Từ kết quả nghiên cứu, bài viết đưa ra kết luận và đề xuất một số hàm ý chính sách quan trọng như sau:

Một là, nghiên cứu đã giải quyết khoảng trống trong hiểu biết về tác động kinh tế tổng thể và dài hạn của căng thẳng Trung-Mỹ. Thông qua việc xây dựng chỉ số căng thẳng Trung - Mỹ (UCTV) từ dữ liệu định lượng của năm nguồn tin tức kinh tế uy tín tại Việt Nam trong khoảng thời gian dài, nghiên cứu cung cấp một góc nhìn nội tại từ một quốc gia chịu ảnh hưởng nhưng giữ vị thế trung lập. Điều này không chỉ làm sâu sắc thêm hiểu biết về tác động của căng thẳng song phương mà còn

khẳng định giá trị của dữ liệu truyền thông trong việc định lượng các vấn đề địa chính trị.

Hai là, chỉ số UCTV được giới thiệu như một công cụ định lượng hiệu quả để đo lường mức độ quan ngại của công chúng và đánh giá tác động của các sự kiện địa chính trị nổi bật. Tính chính xác của chỉ số đã được kiểm chứng qua việc đối chiếu với các sự kiện lịch sử quan trọng và so sánh với các chỉ số quốc tế như Chỉ số Bất định Chính sách Kinh tế (EPU) và Chỉ số Rủi ro Địa chính trị (GPR). Kết quả cho thấy UCTV không chỉ phản ánh đúng các giai đoạn căng thẳng mà còn thể hiện sự khác biệt đáng kể so với các chỉ số toàn cầu, làm nổi bật góc nhìn đặc thù của truyền thông Việt Nam. Vì vậy, nghiên cứu khuyến nghị doanh nghiệp và chính phủ Việt Nam sử dụng UCTV như một công cụ hỗ trợ ra quyết định, giúp điều chỉnh chiến lược kinh doanh và xây dựng chính sách phù hợp để ứng phó với rủi ro địa chính trị.

Ba là, phương pháp xây dựng chỉ số từ dữ liệu truyền thông nội địa mở ra tiềm năng phát triển các chỉ số tương tự trong các lĩnh vực xã hội khác. Việc khai thác dữ liệu từ truyền thông Việt Nam không chỉ mang lại giá trị cho nghiên cứu hiện tại mà còn là một hướng đi mới để phản ánh thực tế kinh tế - xã hội trong nước. Nghiên cứu khuyến nghị các nhà nghiên cứu tương lai tiếp tục mở rộng phương pháp này, kết hợp thêm nguồn dữ liệu đa dạng và ứng dụng các kỹ thuật phân tích tiên tiến để nâng cao tính ứng dụng. Điều này sẽ góp phần làm phong phú thêm kho dữ liệu định lượng, hỗ trợ các nghiên cứu kinh tế và xã hội tại Việt Nam trong tương lai.

Tuy nhiên, nghiên cứu vẫn tồn tại một số hạn chế, chủ yếu xuất phát từ việc chưa đa dạng hóa nguồn dữ liệu tin tức ngoài năm tờ báo được chọn, do những giới hạn trong phương pháp thu thập dữ liệu qua sitemap. Để khắc phục, các nghiên cứu tương lai có thể xem xét mở rộng phạm vi nguồn tin và ứng dụng các kỹ thuật trích xuất thông tin tiên tiến hơn nhằm tăng cường tính toàn diện của dữ liệu. Đồng thời, việc phát triển và hoàn thiện phương pháp thu thập dữ liệu từ sitemap có thể trở thành một hướng đi mới, tạo ra nguồn dữ liệu định lượng đa dạng hơn cho các nghiên cứu kinh tế tại Việt Nam trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

- [1] Samantha Vorherms, & Jiakun Jack Zhang. *Political risk and firm exit: Evidence from the US-China trade war*. 21st Century China Center Research Paper, No. 2021-09. 2021. <https://doi.org/10.2139/ssrn.3916186>
- [2] Bhatnagar, J., Bhatnagar, P., & Rastogi, S. *China vs Vietnam: An analysis of how China lost its comparative advantage to Vietnam*. International Journal of Social Science and Economic Research, 6(7), 2197–2210. 2021. <https://doi.org/10.46609/ijsser.2021.v06i07.013>
- [3] Rogers, J., Sun, B., & Webster, C. *U.S.-China tensions* [Working paper]. 2021. <https://www.johnrogerseconomist.net/>
- [4] Cronbach, L. J. (1951). *Coefficient alpha and the internal structure of tests*. Psychometrika, 16(3), 297–334. <https://doi.org/10.1007/BF02310555>
- [5] Hoàng Trọng, & Chu Nguyễn Mộng Ngọc. (2008). *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*. Nhà xuất bản Thống Kê.
- [6] Nunnally, J. C., & Bernstein, I. H. (1994). *The assessment of reliability*. Psychometric Theory, 3, 248–292.
- [7] George, D., & Mallery, P. (2003). *SPSS for Windows step by step: A simple guide and reference (11.0 update)* (4th ed.). Boston: Allyn & Bacon.
- [8] Baker, S. R., Bloom, N., & Davis, S. J. (2016). *Measuring economic policy uncertainty*. The Quarterly Journal of Economics, 131(4), 1593–1636. <https://doi.org/10.1093/qje/qjw024>
- [9] Davis, S. J. (2016). *An index of global economic policy uncertainty*. NBER Working Paper Series, 22740. National Bureau of Economic Research, Inc. <https://doi.org/10.3386/w22740>
- [10] Caldara, D., & Iacoviello, M. (2022). *Measuring geopolitical risk*. American Economic Review, 112(4), 1194–1225. <https://doi.org/10.1257/aer.20191823>

Ngày nhận bài: 17/02/2024

Ngày hoàn thành sửa bài: 09/4/2024

Ngày chấp nhận đăng: 12/5/2024